TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ THÁI HOÀ** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 25/01/2024
"V/v ly hôn, nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THÁI HOÀ

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Văn Diên.
Các Hội thẩm nhân dân : 1. Ông Trần Thanh Hải.
2. Ông Nguyễn Văn Quế.

-Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Huyền Thương - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2024, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 148/2023/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2023, về tranh chấp "Ly hôn, nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 28/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2023/QĐST - HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị L, sinh năm 1987
Nơi cư trú: Xóm C, xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).
Bị đơn: Anh Lê Anh T, sinh năm: 1974.
Nơi cư trú: Xóm C, xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 17/8/2023 cũng như trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị L trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Lê Anh T kết hôn với nhau vào ngày 04 tháng 7 năm 2011, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An, hôn nhân giữa chị và anh T được xác lập trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng sống với nhau bình thường, đến năm 2012 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, không tôn trọng nhau. Mặc dù mâu thuẫn vợ chồng đã được hòa giải nhiều lần nhưng đều không có kết quả, mỗi lần xảy ra mâu thuẫn anh T lại bỏ đi ít hôm lại về nên chị đã nhiều lần nộp đơn yêu cầu Tòa án

giải quyết ly hôn nhưng anh T xin chị rút đơn để sửa đổi bản thân nhưng anh T không sửa đổi dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn. Hiện tại anh T đi làm ăn ở một tỉnh phía bắc, thỉnh thoảng anh T lại về nhưng tình trạng mâu thuẫn vợ chồng vẫn không khắc phục được. Nay tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không thể sống chung với nhau được nữa nên chị yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Anh T.

Về con chung: Chị và anh T có ba con chung là Lê Trần Uy V, sinh ngày 15/02/2012; Lê Trần Như N, sinh ngày 20/9/2016 và Lê Trần Nguyên K, sinh ngày 23/12/2018, vợ chồng không ai có con riêng, không nuôi con nuôi.

Nay ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả ba con chung của vợ chồng đến lúc con chung trưởng thành.

Hiện tại chị Lê c công việc là buôn bán vật liệu xây dựng, thu nhập bình quân mỗi tháng 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng), điều kiện ăn ở, sinh hoạt đảm bảo điều kiện trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về chia tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đối với bị đơn anh Lê Anh T: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt Thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng cho anh T. Tuy nhiên anh T thường xuyên vắng mặt tại địa phương, thỉnh thoảng anh T có về nhưng chỉ được ít hôm anh T lại đi. Do đó Tòa án đã niêm yết các văn văn tố tụng cho anh T theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký: Từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán, Thư ký đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Việc thu thập chứng cứ, lấy lời khai của đương sự, tống đạt, niêm yết các văn bản tố tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Đúng thành phần, đúng quy định từ khi mở phiên toà cho đến khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án.

Về việc tuân theo pháp luật của đương sự: Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn không chấp hành đúng quy định của pháp luật, không có mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung:

Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Trần Thị L được ly hôn với anh Lê Anh T.

Về nuôi con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao cho chị Trần Thị Lê trực t nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục ba con chung của chị L và anh T đến lúc con chung trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Trần Thị Lê k yêu cầu anh Lê Anh T cấp dưỡng nuôi con chung nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

Về chia tài sản chung: Chị Trần Thị Lê k yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc chị Trần Thị Lê p chịu toàn bộ án phí LHST.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà. Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Chị Trần Thị L yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Thái Hoà giải quyết ly hôn với anh Lê Anh T có hộ khẩu thường trú tại xóm C, xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Thái Hoà.

Nguyên đơn chị Trần Thị L có đơn xin được xét xử vắng mặt, bị đơn anh Lê Anh T đã được Toà án triệu phiên toà hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] *Về nội dung:*

2.1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Trần Thị L và anh Lê Anh T, đăng ký kết hôn vào ngày ngày 04 tháng 7 năm 2011, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An, hôn nhân được xác lập trên cơ sở tự nguyện, đảm bảo các điều kiện kết hôn. Do đó hôn nhân giữa chị L và anh T là hợp pháp.

Về nguyên nhân mâu thuẫn: Theo chị L nguyên nhân mẫu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên xẩy ra cãi vã, không tôn trọng nhau. Mỗi lần xảy ra mâu thuẫn anh T lại bỏ đi ít hôm lại về nên chị đã nhiều lần nộp đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn nhưng anh T đều xin chị rút đơn để sửa đổi bản thân nhưng anh T đều không thực hiện được dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn. Mặc dù mâu thuẫn vợ chồng đã tự hòa giải nhiều lần nhưng đều không có kết quả. Hiện tại anh T đi làm ăn ở một tỉnh phía bắc, thỉnh thoảng anh T lại về nhưng tình trạng mâu thuẫn vợ chồng vẫn không khắc phục được. Sau khi thụ lý vụ án Toà án đã triệu tập, thông báo, niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ cho anh T để giải quyết vụ án nhưng anh T đều vắng mặt không có lý do. Điều đó chứng tỏ anh T không mong muốn tìm giải pháp để hàn gắn tình trạng mâu thuẫn của vợ chồng.

Xét mâu thuẫn giữa chị L, anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cho chị L được ly hôn với anh T như lời đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hòa là có căn cứ.

2.2. *Về nuôi con chung*: Chị L và anh T có ba con chung là Lê Trần Uy V, sinh ngày 15/02/2012; Lê Trần Như N, sinh ngày 20/9/2016 và Lê Trần Nguyên K, sinh ngày 23/12/2018, vợ chồng không ai có con riêng, không nuôi con nuôi.

Xét quá trình giải quyết vụ án, chị L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục ba con chung của chị L và anh T và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Chị Lê có công việc là buôn bán vật liệu xây dựng, thu nhập bình quân mỗi tháng 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng), đảm bảo thu nhập, điều kiện ăn ở, sinh hoạt để trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các con chung. Hơn nữa con chung là Lê Trần Uy V và Lê Trần Như N cũng có nguyện vọng được ở với chị L. Quá trình Tòa án xác minh tại địa phương xác định được trong quá trình chung sống chị L và anh T đều không ai có hành vi đánh đập, ngược đãi con chung. Hiện tại ba con chung đang được chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa anh T đều vắng mặt không có lý do, hiện tại anh T vắng mặt tại địa phương, đi đâu, làm gì chính quyền địa phương không nắm được. Do đó để tạo mọi điều kiện tốt nhất cho ba con chung của chị L và anh T được phát triển toàn diện về thể chất lẫn tinh thần, đảm bảo quyền và lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên khi chị L, anh T ly hôn, cần giao ba con chung của chị L, anh T cho chị L được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục theo quy định tại các Điều 58; 81; 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hòa là phù hợp.

Chị Lê k yêu cầu anh T thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, do đó Hội đồng xét xử miễn xét.

2.3. *Về chia tài sản*: Chị Trần Thị Lê k yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] *Về án phí*: Buộc chị Trần Thị Lê p chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 238 và các Điều 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51; 56; 57; 58; 81; 82; 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Trần Thị L được ly hôn với anh Lê Anh T.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao cho chị Trần Thị Lê trực t nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục ba con chung của chị L và anh T là Lê Trần Uy V, sinh ngày 15/02/2012; Lê Trần Như N, sinh ngày 20/9/2016 và Lê Trần Nguyên K, sinh ngày 23/12/2018, đến lúc con chung trưởng thành.

2.2. Chị Lê k yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2.3. Anh Lê Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.4. Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

3. Về chia tài sản: Chị Trần Thị Lê k yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị Trần Thị Lê p chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) mà chị L đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0001302 ngày 06/10/2023, tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An (chị L đã nộp đủ tiền án phí).

Nguyên đơn được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận
- Các đương sự;
- VKSND thị xã Thái Hoà;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS thị xã Thái Hoà;
- UBND xã N, thị xã Thái Hoà (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lê Văn Diên